

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày 21-01-2022

V/v Tranh chấp vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tuấn Kiệt

2. Ông Huỳnh Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Dư Thị U**, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 69, khóm 1, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Sơn H**, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 21/23B, đường Nguyễn Du, khóm 2, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Dư Thị U trình bày:*

Giữa bà Dư Thị U và ông Huỳnh Sơn H là bạn bè quen biết nên bà U có cho ông H vay tiền 02 lần, cụ thể ngày 21/8/2014 vay số tiền 10.000.000 đồng, ngày 05/9/2014 vay số tiền 5.000.000 đồng. Khi vay các khoản tiền này ông H và bà U cùng thỏa thuận lãi suất 5%/tháng nhưng đến nay ông H chưa thanh toán bất cứ khoản tiền lãi nào cho bà U.

Bà U đã nhiều lần yêu cầu ông H trả tiền nhưng ông H tránh mặt vì vậy bà khởi kiện yêu cầu ông H trả cho bà số tiền gốc 15.000.000 đồng và lãi trên số nợ gốc từ ngày 06/9/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 9%/năm là

15.000.000 đồng x 9%/năm x 07 năm 4 tháng 15 ngày = 9.956.250 đồng. Đồng thời bà U xác định khoản tiền vay trên là nợ riêng của ông H, không liên quan đến vợ ông H nên không yêu cầu vợ ông H thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Ông Huỳnh Sơn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt do đó không ghi nhận ý kiến của ông H được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dư Thị U, buộc ông Huỳnh Sơn H có nghĩa vụ trả cho bà U số tiền nợ vay là 15.000.0000 đồng và tiền lãi của số tiền trên từ ngày 06/9/2014 đến khi trả xong các khoản tiền theo lãi suất quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Dư Thị U có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Huỳnh Sơn H vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền này, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Huỳnh Sơn H có nơi cư trú tại khóm 2, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch vay tiền giữa ông H và bà U ký kết ngày 31/8/2014 và 05/9/2014, tính đến ngày khởi kiện đã trên 03 năm, tuy nhiên ông H không đặt ra yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi xét xử sơ thẩm nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong vụ án này.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Dư Thị U khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Sơn H số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng và cung cấp 02 biên nhận có chữ ký và chữ viết của ông

Huỳnh Sơn H, mặc dù không ghi nhận ý kiến của ông H được nhưng tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh: “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...*”, đồng thời “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”, “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Ông Huỳnh Sơn H đã được Tòa án tổng đặt trực tiếp các văn bản tố tụng, đã biết nội dung bà U khởi kiện nhưng không có ý kiến, không có yêu cầu gì, đã từ bỏ quyền chứng minh của bản thân khi tham gia tố tụng tại tòa án nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà U đối với số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng.

Về lãi: Bà U yêu cầu ông H trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo lãi suất 9%/năm tính từ ngày 06/9/2014 đến khi trả xong các khoản tiền. Xét thấy, yêu cầu của bà U phù hợp quy định tại điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận buộc ông Huỳnh Sơn H trả cho bà U số tiền lãi tính từ ngày 06/9/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm cụ thể như sau: 15.000.000 đồng x 9%/năm x 07 năm 04 tháng 15 ngày = 9.956.250 đồng.

Bà Dư Thị U xác định khoản nợ là nợ riêng của ông H do ông H vay riêng, không phải là nợ chung vợ chồng và không yêu cầu gì đối với vợ của ông H nên Tòa án chỉ đặt ra xem xét giải quyết nghĩa vụ của ông Huỳnh Sơn H.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về án phí: Bà Dư Thị U không phải nộp án phí. Ông Huỳnh Sơn H có nghĩa vụ trả cho bà Dư Thị U số tiền nợ vay gốc và lãi là 24.956.250 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 24.956.250 đồng x 5% = 1.247.813 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 184; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng; Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471, 474, 476, 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dư Thị U đối với ông Huỳnh Sơn H.

2. Buộc ông Huỳnh Sơn H trả cho bà Dư Thị U số tiền gốc và lãi tính từ ngày 06/9/2014 đến xét xử sơ thẩm 21/01/2022 là 24.956.250 đồng (*Hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 15.000.000 đồng, lãi là 9.956.250 đồng.

3. Về án phí: Bà Dư Thị U không phải nộp án phí. Buộc ông Huỳnh Sơn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.247.813 đồng (*Một triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười ba đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Bình